

Số: DBLU_151/15h30/DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

**TIN LŨ KHẨN CẤP (ĐẶC BIỆT LỚN) TRÊN SÔNG BA (ĐẮK LẮK),
TIN LŨ KHẨN CẤP TRÊN SÔNG KÔN (GIA LAI)
TIN LŨ TRÊN SÔNG THU BỒN (THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG), SÔNG TRÀ KHÚC (QUẢNG
NGÃI), SÔNG KRÔNG ANA (ĐẮK LẮK)
TIN CẢNH BÁO LŨ TRÊN CÁC SÔNG TỪ THÀNH PHỐ HUẾ ĐẾN KHÁNH HÒA**

1. Hiện trạng

Lũ trên sông Kôn (Gia Lai), sông Ba, sông Krông Ana (Đắk Lắk), sông Bồ (thành phố Huế), sông Dinh Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) đang lên; sông Hương (thành phố Huế), các sông khác ở thành phố Đà Nẵng đến Khánh Hòa có dao động.

Lúc 14 giờ ngày 19/11/2025, mực nước trên các sông như sau:

Sông Hương tại trạm Kim Long là 1,72m, dưới báo động (BD) 2 0,28m;

Sông Bồ tại trạm Phú Ốc là 3,14m, trên BD 2 0,14m;

Sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa là 7,95m, dưới BD 2 0,05m;

Sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu là 3,27m, trên BD 2 0,27m;

Sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc là 5,73m, trên BD 2 0,73m;

Sông Kôn tại trạm Thạch Hòa là 8,62m, trên BD 3 0,62m;

Sông Ba tại trạm Củng Sơn là 39,48m, trên BD 3 4,98m, dưới mức lũ lịch sử (năm 1993) 0,82cm; tại trạm Phú Lâm 4,78m, trên BD 3 1,08m, dưới lũ lịch sử năm 1993 (5,21m) 0,43m;

Trên sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa) tại trạm Ninh Hòa là 6,34m, trên BD 3 0,64m, dưới mức lũ lịch sử năm 1986 (6,58m) 0,24m;

Trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng là 11,05m, trên BD 3 0,05m;

Sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 422,24m (lúc 15 giờ), trên BD 2 0,24m.

2. Dự báo

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Kôn tiếp tục lên và ở trên mức BD 3; **sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục lên và ở trên mức BD 3 (vượt mức lũ lịch sử năm 1993: 5,21m);** lũ trên sông Krông Ana tiếp tục lên và ở trên mức BD 2; lũ trên sông Trà Khúc, sông Thu Bồn dao động ở trên mức BD 2.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Kôn, sông Ba dao động ở mức rất cao và trên BD 3; sông Krông Ana tiếp tục lên và ở trên mức BD 2; lũ trên sông Thu Bồn, sông Trà Khúc xuống dần và ở dưới mức BD 1 đến trên BD 1.

(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục).

Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Hương, sông Bồ, sông Vu Gia, sông Srêpôk dao động ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; các sông khác ở Đắk Lắk, Khánh Hòa tiếp tục lên và ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Ngập lụt diện rộng diễn ra tại các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét trên các sông suối và sạt lở đất trên các sườn dốc các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. *(thông tin cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất).* Tình hình lũ, ngập lụt trên các sông ở khu vực Trung Bộ có khả năng kéo dài nhiều ngày.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai:

- Khu vực phía Đông Đắk Lắk: **Cấp 4 (tổ hợp thiên tai lũ, lũ quét, sạt lở đất)**
- Các lưu vực sông từ tỉnh Gia Lai đến tỉnh Khánh Hòa: **Cấp 3**
- Các lưu vực sông từ thành phố Huế đến tỉnh Quảng Ngãi: **Cấp 2**

5. Cảnh báo tác động của lũ:

Lũ trên các sông, ngập lụt tại các vùng trũng thấp gây ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến vận hành điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 21h00 ngày 19/11

Tin phát lúc: 15h30

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Đại

Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới

TT	Tỉnh	Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)		Mực nước dự báo (cm)								Ghi chú
				14h/19	So sánh CBD	19h/19	So sánh CBD	1h/20	So sánh CBD	7h/20	So sánh CBD	13h/20	So sánh CBD	
1	TP Đà Nẵng	Thu Bồn	Cầu Lâu	327	> BD2 27	350	< BD3 50	320	> BD2 20	280	< BD2 20	240	> BD1 40	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ sông Tranh 2 là 1000-1500m3/s
2	Quảng Ngãi	Trà Khúc	Trà Khúc	573	> BD2 73	530	> BD2 30	470	< BD2 30	390	> BD1 40	310	< BD1 40	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ ĐăkĐrinh và Nước Trong là 400-600m3/s
3	Gia Lai	Kôn	Thanh Hòa	855	> BD3 55	910	> BD3 110 và < LS 58	900	> BD3 100 và < LS 68	870	> BD3 70	840	> BD3 40	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Định Bình là 700-900m3/s
4	Đắk Lắk	Ba	Cùng Sơn	3948	> BD3 498 và < LS 42	4100	> LS 110	4080	> LS 90	3950	> BD3 500 và < LS 40	3750	> BD3 300 và < LS 240	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Ba Hạ và sông Hinh từ 14000-20000m3/s
5	Đắk Lắk	Ba	Phú Lâm	478	> BD3 108 và < LS 43	520	> BD3 150 và < LS 1	550	> LS 29	530	> LS 9	500	> BD3 130 và < LS 21	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Ba Hạ và sông Hinh từ 9000-20000m3/s
6	Đắk Lắk	Krông Ana	Giang Sơn	42224 (15h/19)	> BD2 24	42240	> BD2 40	42255	> BD2 55	42265	> BD2 65	42275	> BD2 75	

Phụ lục 2. Tình hình, nguy cơ ngập lụt

Tỉnh	Xã, phường
Thành phố Huế	Quảng Điền, Phú Hồ, Hóa Châu, Thanh Thủy, Phong Định, Đan Điền, Hương Trà, Phú Vang, Hưng Lộc
Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Phước, Xã Xuân Phú, Xã Duy Nghĩa, Xã Thăng An, P. Điện Bàn, P. Hội An Tây, P. Hội An Đông, P. An Thắng, Xã Điện Bàn Tây, Xã Điện Bàn Bắc, Xã Hòa Tiến, Xã Đại Lộc, Xã Vu Gia, Xã Thu Bồn; P. Ngũ Hành Sơn, P. Cẩm Lệ, P. Hòa Cường, Hòa Tiến, Nông Sơn, Quế Phước, Đông Giang, Chiên Đàn, P. Quảng Phú, Tam Xuân, P. Hương Trà, P. Tam Kỳ, P. Bàn Thạch
Quảng Ngãi	Sơn Hà, Trường Giang, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Ba Gia, Vạn Tường, Kon Plong, Măng Bút, Măng Đen, Đăk Kôi, Đăk Rve, Kon Brai, Đăk Rơ Wa.
Gia Lai	An Khê, An Bình, Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây, Tuy Phước Bắc, Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Đông, An Nhơn Nam, An Nhơn Bắc, An Nhơn Tây, Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Ya Hội, Đăk Pơ, Chư Krey, Ya Ma, Chơ Long, Kon Chro, Pờ Tó, Ia Hiao, Phú Thiện, Ayun Pa, Ia Pa, Ia Rbol, Ia Sao, Ia Tul, Ia Rsai, Uar, Phú Túc, Ia Dreh;

Đắk Lắk	Phú Mỹ, Đồng Xuân, Xuân Lãnh, Xuân Phước, Sơn Hòa, Sông Hinh, Tây Hòa, Phú Hòa, Hòa Thịnh, Bình Kiến, Ea ly, Ea Bá, Tây Sơn, Vân Hòa, Đức Bình, Sơn Thành, Hòa Mỹ, Ea Bá, Suối Trai, Sơn Hòa, Đức Bình, Sơn Thành, Phú Hòa 1, Tây Hòa, P.Bình Kiến, P.Tuy Hòa, Hòa Sơn, Cư Pui, Vụ Bồn, Krông Bông, Dang Kang, Hòa Sơn, Ea Ning, Dray Bhang, Hòa Sơn, Dur Kmăl, Đắk Liêng, Krông Ana, Ea Na, Hòa Phú, Ea Nuôl, Ea Wer, Ea Súp, Ea Rốk, Ia Lốp, Ea Bung, Ea R'vê.
Khánh Hòa	Ninh Hòa, Nam Ninh Hòa, Bắc Ninh Hòa, Đông Ninh Hòa, Tân Định, Hòa Trí, Hòa Thắng, Suối Dầu, Suối Hiệp, Diên Khánh, Diên Điền, Diên Lạc, Nha Trang, Tây Nha Trang, Bắc Nha Trang, Nam Nha Trang; Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Nam Cam Ranh, Ba Ngòi, Cam Thịnh Đông, Trung Khánh Vĩnh; Tây Khánh Sơn

Phụ lục 3. Hiện trạng lũ và phản hồi ra đa thời tiết (15h ngày 19/11/2025)

